TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày: 28/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sĩ Trung.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi T Kiệt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T, sinh năm 1996.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực T, phường A, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

- Họ và tên cha: Trần T, sinh năm: 1974

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Tiền sự: không

- Tiền án: ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, xử phạt Trần Văn T mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2017.

- Bị can bị bắt giam ngày 03/5/2017.

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- <u>*Người bị hại*</u>: Anh Dương Xuân Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Long T, xã L, huyện V, tỉnh Đ.

Chổ ở: khu vực T, phường A, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

- <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>: Ông Trần T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu vực T, phường A, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NHẬN THẤY :

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 10/4/2017 Trần Văn T do quen biết với anh Dương Xuân Q nên T đến nhà trọ anh Q đang thuê ở trọ ngụ khu vực T, phường A, quận Ô Môn chơi và ngủ lại qua đêm tại nhà trọ của anh Q. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 11/4/2017 T thức dậy vào nhà tắm thì phát hiện trong túi quần của anh Q treo trong nhà tắm có 01 cái bóp có tiền bên trong, T nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trong bóp của anh Q để tiêu xài và trả nợ; T lấy cái bóp bỏ vào túi quần rồi đem về nhà, về đến nhà T kiểm tra trong bóp có 2.200.000 đồng, T lấy tiền trong bóp rồi ném cái bóp của anh Q xuống sông Ô Môn, sau đó, T lấy 300.000 đồng trả cho Thanh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), trả cho ông Trần Thanh Nhàn 400.000 đồng. Khi phát hiện mất tài sản anh Q đến trình báo Công an phường A.

Sau đó T mang trả lại cho anh Q 1.500.000 đồng, anh Q đồng ý giao lại cho cơ quan điều tra số tiền này. Đồng thời cơ quan điều tra đã thu hồi từ anh Nhàn 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: tiền Việt Nam 1.900.000 đồng.

Đối với anh Dương Xuân Q trình bày tài sản anh bị mất trộm là một cái bóp bằng da màu nâu trong bóp có 2.200.000 đồng cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Xuân Q. Nhưng T trình bày khi lấy trộm cái bóp thì lấy hết tiền trong bóp, không biết trong bóp còn tài sản khác và đã ném cái bóp xuống sông (không thu hồi được tang vật). Ông Trần T (cha ruột của T) đã trả lại cho anh Dương Xuân Q số tiền là 2.000.000 đồng, anh Q không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Văn T có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án, cơ quan công an quận Ô Môn thu giữ 1.900.000 đồng người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì trước đây cha của bị cáo là ông Trần T có bồi thường cho bị hại anh Q 2.000.000 đồng. Đồng thời, tại phiên Tòa hôm nay ông Tùng xin được nhận lại số tiền 1.900.000 đồng cơ quan điều tra đang tạm giữ để giao cho anh Q đi làm lại giấy tờ mà bị cáo T đã lấy trộm và bỏ mất không thu hồi được.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đối với tài sản của người khác đều phải bị xử lý nghiêm minh.

Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

Bị cáo T lợi dụng vào việc không có ai trông coi tài sản nên đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cái bóp của anh Q bên trong bóp có 2.200.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo làm ảnh hưởng an ninh trật tự an toàn trong xã hội, bị cáo có tiền án về tội cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong hình phạt chưa được bao lâu thì lại phạm tội mới, từ đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật.

Do đó, Viện kiểm sát quận Ô Môn truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, bị cáo đầy đủ sức khỏe, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân. Tuy nhiên, chỉ vì lòng tham, vì muốn phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải lao động nên bị cáo đã lao vào con đường trộm cắp. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Trả lại cho ông Tùng 1.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Dương Xuân Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên không đặt ra xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Trần Văn T** phạm tội **"*Trộm cắp tài sản*".**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/5/2017.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần T số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

(Tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn đang quản lý).

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô Môn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phương Văn Chính